

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HS-ST

Ngày: 26-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Ông Đỗ Đức Nguyên

Ông Phạm Quốc Khánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Kim Phụng và ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; tên gọi khác: Không; nơi sinh: huyện Y, tỉnh N. nơi ĐKTT: tổ 10, phường H, thành phố P, tỉnh H; chỗ ở hiện nay: Số nhà 18, tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh H; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Chi cục chăn nuôi và thú y - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh H; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954, con bà: Lê Thị N, sinh năm 1957 (đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có chồng là Lê Hồng C, sinh năm 1981 (hiện đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Đoàn, Đảng: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30-12-2022 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T theo quy định tại Điều 76 BLTTHS:* Luật sư Phạm Thị N - Văn phòng luật sư Minh Đức - Đoàn Luật sư

tỉnh Nam Định; địa chỉ: Số nhà 300, tổ dân phố số 4, thị trấn Y, huyện H, tỉnh N.
(vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Bị hại:*

- Ông Nguyễn Văn H , sinh năm 1954; (có mặt)
- Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1984; (có mặt)

Cùng nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh N

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1963; (có mặt)
- Anh Lê Hồng C , sinh năm 1981; (có mặt)
- Ông Nguyễn Văn H , sinh năm 1959; (vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị B , sinh năm 1972; (vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1963; (vắng mặt)
- Cháu Lê Trung D , sinh năm 2009; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, anh Nguyễn Văn T có mua của Nguyễn Thị T một mảnh đất có địa chỉ tại đường N, phường T, thành phố P, tỉnh H với giá hơn 800.000.000 đồng, mảnh đất đứng tên của T nên anh T không làm thủ tục sang tên. Đến khoảng tháng 3-2022, anh T nhờ T đứng ra rao bán mảnh đất trên. Đến tháng 4-2022, T đã nhận 200.000.000 đồng tiền cọc của người tên là L để mua diện tích đất trên nhưng T không nói với anh T là đã nhận cọc bán đất. Đến giữa tháng 5-2022, anh T giao dịch bán mảnh đất này cho người khác và nhờ T đứng ra giao dịch và làm thủ tục chuyển nhượng mảnh đất trên. Người mua đất của anh T đã chuyển cho T số tiền 1.940.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Agribank số 2900205361163 mang tên Nguyễn Thị T. Sau khi nhận được tiền T đã trả cho anh T số tiền 1.360.000.000 đồng, còn 580.000.000 đồng nợ lại. Do phải đền tiền cọc số tiền 400.000.000 đồng nên T đã lấy số tiền vay để đền tiền cọc trả cho L. Cuối tháng 5-2022 nhiều lần anh T yêu cầu T phải chuyển trả nốt số tiền còn nợ lại nhưng T không có tiền để trả nên đã nảy sinh ý định sử dụng thuốc diệt chuột đầu độc, giết anh T để không phải trả số tiền nợ 580.000.000 đồng. Để thực hiện ý định giết người T đã mua 30 ống thuốc diệt chuột có đặc điểm là loại ống nhựa hình trụ, màu trắng, có dung tích 2ml, bên trong có chứa dung dịch màu vàng, có mùi hắc (dung dịch này có các thành phần độc chất gồm Fluoroacetat, Chlorophacinon và Bromadiolon- đều thuộc nhóm chất độc kháng vitamin K) của một người bán hàng rong tại thành phố P. Thời gian này cháu Lê Trung D - sinh năm 2009 là con trai của T được nghỉ hè nên T đã đưa về nhà bố đẻ là ông Nguyễn Văn H

sinh hoạt cùng với ông H và anh T . Khi đi T đem theo 30 ống thuốc diệt chuột và đem giấu vào trong tủ quần áo ở phòng ngủ của T và cháu D tại nhà . Trong thời gian từ ngày 30-5-2022 đến ngày 22-6-2022 T đã sử dụng thuốc diệt chuột để đầu độc, sử dụng chất cháy để đốt nhằm mục đích giết người, cụ thể như sau:

Đêm ngày 29-5-2022, tại nhà ông H thì anh T bị khó chịu, nôn mửa, hai tay cầm nắm khó, không nói được, không rõ nguyên nhân. Đến sáng ngày 30-5-2022, T đưa anh T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H để cấp cứu. Bác sỹ cho anh T uống 1- 2 ống canxi, thì anh T thấy tỉnh táo, sức khỏe bình thường nên đã đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng việc biết anh T có bệnh sẵn trong người, T đã sử dụng thuốc diệt chuột để đầu độc anh T . Do biết thói quen sinh hoạt của anh T thường xuyên uống nước lọc để sẵn trên bàn uống nước ở phòng khách, ông H không uống nước lọc mà chỉ uống nước thuốc nấu sẵn, còn cháu D thì chỉ uống nước trong tủ lạnh, nên T đã rót 1/3 nước lọc vào cốc nhựa màu ghi đá, sau đó đem ra khu vực sân sau, lấy dao lam cắt ống thuốc diệt chuột nhỏ 4-5 giọt thuốc vào trong cốc nước, T biết nếu cho nhiều thuốc vào thì cốc nước sẽ đổi màu, có mùi khó chịu thì sẽ bị phát hiện và nghĩ rằng cho 4-5 giọt thuốc cũng đủ làm anh T tử vong. Sau khi nhỏ thuốc vào cốc nước thì T vắt vỏ thuốc và dao lam vào trong ống xả thải khu vực sân rửa bát nhà ông H . Sau đó T đem cốc nước có thuốc để trên bàn uống nước tại phòng khách nhà ông H để anh T đi làm về sẽ lấy uống, đến tối khi đi làm về thì T nhìn thấy anh T đã uống hết cốc nước có thuốc chuột do T để trên mặt bàn. Đến đêm cùng ngày anh T bị ngất thuốc độc dẫn đến nôn mửa, hai tay khó cầm nắm, cảm khẫu. Sáng ngày 31-5-2023, T cùng với anh T đến Bệnh viện 108- H để khám nhưng không phát hiện bệnh, Bác sỹ có kê thuốc cho anh T uống thì thấy khỏe lại, nên T và anh T đi về nhà.

Đêm ngày 01-6-2022, anh T đang nằm nghỉ thì thấy buồn nôn, khó chịu trong người, T tiếp tục lấy một ống thuốc diệt chuột đưa ra phía sân sau dùng dao lam cắt ra sau đó nhỏ 4-5 giọt vào cốc nước lọc ấm, sau đó ném vỏ và phần thuốc còn lại cùng với dao lam xuống cống thoát nước ở sân. T đưa cốc nước ấm có thuốc diệt chuột cho anh T uống, anh T chỉ uống một nửa cốc nước do T đưa, số còn lại T cầm ra bồn rửa đồ đi và rửa cốc. Sáng ngày 02-6-2022, anh T bị ngất thuốc làm người khó chịu, buồn nôn nên T và anh T đi đến Bệnh viện Đại học Y – H đến khám, nhưng do đến muộn nên bệnh viện hẹn sáng ngày 03-6-2023 đến để chụp cộng hưởng từ não và làm các xét nghiệm, nên T và anh T đi về nhà.

Đêm ngày 02-6-2022, anh T kêu đau đầu thì T tiếp tục lấy một ống thuốc diệt chuột ra khu vực sân rửa bát, dùng dao lam cắt đầu ống nhỏ 3-4 giọt thuốc chuột vào 1/3 cốc nước trà gừng mật ong, số thuốc còn lại trong ống và dao lam T vứt xuống cống thoát nước thải ở sân. T đem cốc nước trà gừng có thuốc diệt chuột cho anh T uống, anh T uống hết một nửa cốc nước T đưa, số còn lại T đem ra bồn rửa đồ đi và rửa cốc. Sau khi uống nước trà gừng có thuốc chuột thì anh T càng đau đầu hơn, nôn mửa, chân tay khó cử động. Sáng ngày 03-6-2022, anh T

cùng với T đi đến Bệnh viện Đại học Y – H để khám. Tại Bệnh viện anh T được chuẩn đoán “Rối loạn đông máu do thiếu yếu tố đông máu phụ thuộc vitamin K- tổn thương não đối xứng, lan tỏa chất trắng bán cầu đại não cuống đại não và cuống tiểu não dưới hai bên theo dõi trong bệnh cảnh ngộ độc”. Anh T nằm viện điều trị từ ngày 03-6 đến ngày 07-6-2023 thì xuất viện.

Sáng ngày 09-6-2022, anh T tiếp tục yêu cầu trả tiền thì T lấy lý do tiền hiện đang gửi ở ngân hàng Agribank thành phố P. Anh T lấy xe ô tô chở T và cháu D từ nhà ông H đến thành phố P, trước khi đi T lấy một ống thuốc diệt chuột bỏ vào túi xách rồi đi cùng với T và cháu D đến thành phố P, khi đến nơi còn sớm ngân hàng chưa làm việc, thì T bảo anh T chở đến cơ quan để làm việc, chở D về nhà. Đến khoảng 09 giờ, cháu D gọi điện bảo T mang chìa khóa về. T điều khiển xe máy đi về nhà, trên đường đi T mua một chai nước ngọt C2 và một chai nước ngọt vị dâu đem về nhà, T đưa cho D chai nước C2 và bảo D đi lên phòng, T lấy chai nước ngọt vị dâu rót ra cốc và nhỏ vào 3-4 giọt thuốc chuột đem ra cho anh T uống, anh T uống $\frac{1}{2}$ cốc nước ngọt vị dâu còn lại để trên mặt bàn, thấy vậy T lên phòng dặn D không được uống nước dâu ở dưới mặt bàn, sau đó đi làm tiếp. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày T đi làm về, anh T bị ngất thuốc gây khó chịu buồn nôn, nên bảo T đưa anh T đi viện, T đưa anh T đến Bệnh viện Đại học Y- H thì được chuyển ngay đến Bệnh viện Bạch Mai khám và điều trị từ ngày 09-6-2023 đến ngày 15-6-2022, anh T được chuẩn đoán “Ngộ độc thuốc diệt chuột Fluoroacetat, kháng vitamin K”

Ngày 20-6-2022, ông Nguyễn Văn H đi khám bệnh tại Bệnh viện huyết học Trung ương và được kê đơn thuốc về điều trị. Tối ngày 20-6-2022, T rang thịt lợn và đã nhỏ 3-4 giọt thuốc chuột vào với mục đích là để ăn tự tử. Buổi tối chỉ có ông H, T và cháu D ăn cơm ở nhà. T nấu mì tôm cho D và dặn chỉ ăn mì tôm, không được ăn thịt rang. Khi dọn mâm cơm thì T đã cho đĩa thịt rang cùng với các món ăn khác vào mâm cơm, nhưng khi ăn cơm thì T chỉ ăn cơm và canh không ăn thịt. Sau khi ăn xong thì T và D đi ra ngoài, T vẫn để nguyên đĩa thịt lợn trên mâm cơm để ông H ăn, lúc này chỉ còn lại một mình ông H ăn cơm trong nhà, trong quá trình ăn uống ông H có ăn 1- 2 miếng thịt lợn rang, khi ông H ăn cơm xong thì T dọn mâm bát đi rửa, để đĩa thịt trên bàn. Khi ông H đi điều trị tại bệnh viện thì bà Nguyễn Thị T là hàng xóm nhà ông H lấy đĩa thịt lợn rang về cho chó ăn thì con chó nhà bà Thoa bị ngộ độc chết.

Sáng ngày 21-6-2022, do ăn thịt lợn rang bị ngộ độc thuốc diệt chuột, ông H mệt mỏi nên tiếp tục đi đến Bệnh viện Huyết học Trung ương để khám bệnh. Do ông H mới đến khám ngày 20-6-2022 nên bệnh viện bảo ông H về sử dụng thuốc đã kê đơn trước đó và theo dõi sức khỏe. Trưa cùng ngày ông H về và cùng với anh T, T sang nhà ông Nguyễn Văn L (là em ruột của ông H) để ăn cơm cùng với gia đình ông L. T có mang theo một ống thuốc diệt chuột để chuẩn bị đầu độc anh T, trong lúc không có ai T mở một lon bia nhỏ vào 3-4 giọt thuốc diệt chuột, đến bữa ăn T đưa lon bia có thuốc diệt chuột cho anh T, anh T rót ra cốc uống một ngụm thì nhỏ ra nói bia có mùi lạ. Mọi người nói bia có màu khác, chắc do hết hạn, T liền cầm lon bia và cốc bia về phía mình để

đồ đi. Sau khi ăn uống xong T đi về P làm việc. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, T đi về nhà ông H nấu cơm cho cả nhà ăn, anh T không ăn cơm ở nhà, mà ăn ngủ tại trang trại của anh T tại xóm Q, Thôn P, xã Y, huyện Ý Yên.

Khoảng 03 giờ 30 ngày 22-6-2022, T lấy 01 chai cồn 90° ở phòng ngủ của T tại nhà ông H, 01 chiếc khăn mặt, 01 chày nhôm, 01 chiếc bật lửa màu vàng một mình đi xe máy đến trang trại của anh T, dừng xe ở cổng, lấy một chiếc gậy tre dài khoảng 1m60 ở khu vực cổng trang trại, cuốn khăn mặt vào một đầu gậy tre, tẩm cồn vào chiếc khăn chày lửa cháy, mở cửa sổ phòng cạnh giường anh T đang nằm ngủ, ném gậy có đầu buộc khăn tẩm cồn đang cháy vào người anh T, rồi chạy ra cổng lấy xe đi về nhà ông H vào giường nằm ngủ. Anh T bị cháy thấy nóng rát ở lồng ngực thì tỉnh dậy vắt khăn đang cháy và dập lửa trong phòng, mở cửa phòng ra tìm nhưng không phát hiện thấy ai. Anh T không bị thương tích gì nghiêm trọng, tài sản cũng không bị thiệt hại gì lớn nên đã gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị B - là thím của anh T nói về chuyện bị người khác phóng hỏa đốt và nhờ ra trông coi khu trang trại để anh T đi trình báo Công an xã Y.

Khoảng 5 giờ sáng ngày 22-6-2022, ông H bị tác dụng của thuốc diệt chuột nên bị đau người, có triệu chứng buồn nôn, khó thở, mệt mỏi, cứng miệng không nói được. T đã gọi mọi người đến đưa ông H đi cấp cứu. T cùng với anh T, ông L cùng đưa ông H đến Bệnh viện Bạch Mai để cấp cứu và điều trị từ ngày 22-6-2022 đến ngày 08-7-2022. Tại Bệnh viện ông H được chuẩn đoán “Nhiễm độc thuốc diệt chuột Fluoroacetat- rối loạn đông máu do thiếu yếu tố đông máu phụ thuốc vitaminK- TD ngộ độc thuốc kháng vitaminK”.

Cùng ngày 22-6-2022 Công an xã Y - huyện Y đã tiến hành kiểm tra lập biên bản xác định hiện trường vụ việc theo trình báo của anh T về việc bị đốt tại trang trại, trong quá trình xác định hiện trường đã thu thập được các đồ vật tài liệu gồm: 01 vỏ chai nhựa trong suốt, không có nắp, có dán nhãn Cồn y tế, bên trong không chứa đựng gì; 01 chiếc chày bằng kim loại, màu trắng bạc, hình trụ, dài khoảng 30cm; 01 chiếc bật lửa vỏ bằng nhựa màu vàng; Mảnh vụn bị cháy dở của chiếc khăn.

Trong thời gian ông H nằm viện, anh T phát hiện ra nhiều ống thuốc diệt chuột ở trong cống nước thải sinh hoạt sau nhà, kết hợp với việc phát hiện chiếc chày bằng kim loại thu tại hiện trường đốt anh T tại trang trại là của gia đình anh và việc bà Nguyễn Thị T đến dọn đĩa thịt rang thừa trong tủ lạnh nhà ông H cho chó nhà bà Thoa ăn nên đã bị chết, do đó anh T đã nghi ngờ T chính là người đã sử dụng thuốc diệt chuột đầu độc anh T, ông H và phóng hỏa đốt anh T ở trang trại nên anh T đã không cho T được chăm sóc ông H tại bệnh viện đồng thời yêu cầu T tự viết hành vi của T vào trong quyển sổ của anh T. Sau khi bị anh T nghi ngờ, T đã lấy toàn bộ số thuốc chuột còn lại đang để ở nhà ông H, đem vất ra ngoài cánh đồng trên đoạn đường đi từ nhà ông H đến thành phố P.

Trong quá trình làm việc với Công an xã Y vào các ngày 25-6-2022; ngày 26-6-2022; ngày 28-6-2022, anh T đã trình bày việc anh T và ông H bị trúng

độc thuốc diệt chuột và bị đốt tại trang trại, đồng thời đưa ra thông tin về việc nghi ngờ Nguyễn Thị T em gái anh T là người đã gây ra các sự việc nêu trên, đề nghị Công an xã Y điều tra làm rõ. Ngày 28-6-2022, anh T đã giao nộp cho Công an xã Y các đồ vật tìm thấy tại nhà ông H gồm: 16 ống nhựa trắng trong, hình trụ tròn, có kích thước (4x1)cm, đã bị cắt đầu, bắm bản màu vàng, bên trong không chứa gì; 01 tờ giấy mời có đề tở 4, L, P, H bị rách; 01 con dao lam còn nguyên vẹn và 02 mảnh nửa dao lam đều đã qua sử dụng.

Sau đó anh T đã nói với ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn L (cùng trú tại Thôn P, xã Y, huyện Y và đều là chú ruột của anh T); anh Lê Hồng C (là chồng của T) về việc nghi ngờ T đã dùng thuốc diệt chuột đầu độc anh T và ông H, phóng hỏa đốt anh T tại trang trại, đồng thời thông báo cho những người này biết toàn bộ nội dung nghi ngờ hành vi của T đã được anh T trình báo với Công an xã Y, huyện Y đề nghị điều tra làm rõ.

Ngày 08-7-2022, ông H xuất viện về nhà, đến tối ngày 09-7-2022, anh T đã gọi T và mời ông H, ông L, bà B, anh C đến nhà ông H để họp gia đình. Tại buổi họp thì T đã tự nguyện viết ra và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đã sử dụng thuốc diệt chuột đầu độc anh T, ông H và phóng hỏa đốt anh T tại trang trại của anh T. Sau khi T viết xong anh T gọi mọi người vào cùng ngồi trong nhà và hỏi bao giờ trả số tiền nợ thì T hứa đến ngày 25-12-2022 sẽ trả nợ cho anh T, sau đó thu dọn quần áo và đi về nhà ở thành phố P. Lúc này ông H trực tiếp cầm tờ giấy T viết tự đọc toàn bộ nội dung sau đó đưa lại cho anh T, những người khác tham dự không đọc nội dung và cũng không có ai đọc cho mọi người nghe. Đến ngày 27-12-2022, thấy T không có ý thức sửa chữa lỗi lầm, nên anh T đã thống nhất với ông H, ông H, ông L tiếp tục trình báo với Công an xã Y yêu cầu xử lý hành vi của T.

Công an xã Y huyện Y đã tiếp nhận đơn trình báo và chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết trên tờ giấy được xác định là bản tường trình của Nguyễn Thị T, so sánh với chữ viết của Nguyễn Thị T. Quyết định trưng cầu giám định độc chất trên các ống nhựa màu trắng thu giữ tại nhà ông H (do anh T giao nộp), trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe của ông H và anh T.

* Tại Bản kết luận giám định số 494/KL-KTHS ngày 31-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chữ ký, chữ viết gửi giám định là do Nguyễn Thị T viết ra.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 77/103/23/ĐC ngày 15-02-2023 của Viện Pháp y Quốc gia- Bộ Y tế, kết luận: Có tìm thấy thuốc diệt chuột Chlorophacinon và Bromadiolon, không tìm thấy chất độc khác trong 16 ống thuốc diệt chuột gửi giám định. Tại con dao lam và 02 mảnh nửa con dao lam không tìm thấy các chất độc nêu trên.

Ngày 28-3-2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định có công văn số 608/CV- CSHS đề nghị Viện Pháp y Quốc gia cung cấp thêm thông tin tại sao không tìm thấy chất Fluoroacetat trên 16 ống thuốc diệt chuột gửi giám định? Các chất Fluoroacetat, Chlorophacinon và Bromadiolon gây ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe con người, hàm lượng bao nhiêu thì có thể gây tử vong cho con người?.

Ngày 07-4-2023 Viện Pháp y Quốc gia có công văn số 205/PYQG-ĐC giải thích kết luận giám định, nêu rõ:

+ Chlorophacinon và Bromadiolon là hai chất chống đông máu, có độc tính cao với động vật có vú, được sử dụng làm thuốc diệt chuột phổ biến hiện nay, gây ra các triệu chứng như: chảy máu mũi, máu dưới chân răng, máu dưới kết mạc, máu não, tụ máu trong cơ thể, có thể dẫn đến tiêu cơ vân, suy hô hấp, có giập và có thể gây tử vong. Hiện chưa thấy có tài liệu nào công bố về liều tử vong của Chlorophacinon và Bromadiolon trên con người.

+ Fluoroacetat là một chất độc được sử dụng làm thuốc diệt chuột, gây ra các triệu chứng nôn, đau bụng, ỉa chảy, kích động, hôn mê, co cứng cơ, co giật, suy hô hấp, suy tim cấp, rối loạn nhịp tim và có thể gây tử vong. Hiện chưa thấy có tài liệu nào công bố về liều tử vong của Fluoroacetat trên con người.

+ Việc không tìm thấy Fluoroacetat trong các mẫu gửi giám định do các nguyên nhân sau: Trong các mẫu gửi giám định không có Fluoroacetat. Hoặc trong các mẫu gửi giám định có Fluoroacetat nhưng hàm lượng Fluoroacetat thấp hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích. Yếu tố làm giảm hàm lượng Fluoroacetat ảnh hưởng đến kết quả phân tích có thể do Fluoroacetat bị phân hủy trong thời gian từ thời điểm chất độc được sử dụng cho đến khi mẫu được lấy và trong quá trình bảo quản mẫu.

+ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành làm việc với Khoa chống độc Bệnh viện Bạch Mai (nơi điều trị cho anh T và ông H) xác định: Căn cứ vào biểu hiện bệnh của anh Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn H , Bệnh viện Bạch Mai gửi mẫu nước tiểu của anh T và ông H đến Viện pháp y Quốc gia chỉ định tìm chất Fluoroacetat trong nước tiểu, không chỉ định tìm độc chất nào khác. Các chất Chlorophacinon và Bromadiolon thuộc nhóm chất kháng vitamin K.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với anh Nguyễn Văn T số 93/23/KLTTCT-PYQG ngày 20-6-2023 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Anh Nguyễn Văn T đã được điều trị thiếu vitamin K chuẩn đoán xác định ngộ độc Fluoroacetat từ tháng 11-2021. Vì vậy không có căn cứ xác định tổn thương thoái hóa chất trắng ở não người hiện tại là do ngộ độc thuốc diệt chuột năm 2022, nên không có cơ sở xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với ông Nguyễn Văn H số 94/23/KLTTCT-PYQG ngày 20-6-2023 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Ông Nguyễn Văn H có tiền sử điều trị rối loạn đông máu, suy giảm chức năng gan do nghiện rượu đã chuẩn đoán tổn thương nhu mô não,

suy giảm chức năng gan do nghiện rượu, đã chuẩn đoán tổn thương nhu mô não thoái hóa chất trắng tuổi già, nhiều lần vào viện điều trị trước khi được chuẩn đoán ngộ độc Fluoroaceta. Vì vậy không đủ cơ sở xác định tổn thương hiện tại là di chứng ngộ độc thuốc diệt chuột theo trung cầu nên không có cơ sở xếp tỷ lệ tổn thương có thể.

Các tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

Hành vi của Nguyễn Thị T sử dụng thuốc diệt chuột nhằm giết anh T để chiếm đoạt số tiền 580.000.000 đồng nợ anh T. Tuy nhiên việc T nợ tiền anh T đều được ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn L biết, do vậy nếu hành vi của T dẫn đến việc anh T bị tử vong thì T không thể chiếm đoạt được số tiền nêu trên. Do vậy hành vi của T không cấu thành tội “Cướp tài sản”, việc đầu độc và phóng hỏa nhằm mục đích trốn nợ của T thuộc trường hợp phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung “Vì động cơ đê hèn”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định không khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 BLHS là phù hợp pháp luật.

Quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn L và anh Lê Hồng C biết được hành vi phạm tội của Nguyễn Thị T. Tuy nhiên khi những người này biết được hành vi của T thì anh T đã thông báo cho ông H, ông L và anh C biết anh T đã tố giác hành vi phạm tội của T với Công an xã Y. Do vậy hành vi của những người này không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 BLHS. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định không có biện pháp xử lý đối với ông H, ông L và anh C là phù hợp pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị B, khi anh T bị đốt tại trang trại đã nhờ bà trông coi để đi trình báo Công an xã Y. Việc T đầu độc anh T và ông H bà B không được ai nói cho biết. Tại cuộc họp gia đình ngày 09-7-2022 bà có tham gia nhưng không đọc, không ai đọc cho bà B nghe nội dung tường trình của T nên bà B cũng không biết được hành vi của T. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định không có hình thức xử lý đối với bà B là phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã thu giữ:

+ 01 chai nhựa trong suốt, không có nắp, có dán nhãn Còn y tế, bên trong không chứa đựng gì; 01 chiếc chày bằng kim loại, màu trắng bạc, hình trụ, dài khoảng 30cm; 01 chiếc bật lửa màu vàng, bằng nhựa; Mảnh vụn của chiếc khăn đã bị cháy dở; 01 con dao lam, bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy mời có đề tổ dân phố số 4, phường L, thành phố P, tỉnh H; 06 ống nhựa đã bị cắt đầu, bằm bằm; 02 nửa con dao lam đã qua sử dụng.

+ 01 quyển sổ (bên trong có 04 tờ giấy rời có nội dung T thừa nhận hành vi dùng thuốc chuột đầu độc anh T và ông H , phóng hỏa đốt trang trại của anh T khi anh T đang nằm ngủ ở bên trong.

+ 01 điện thoại samsung, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Thị T .

Đối với Quyển sổ là tài liệu chứng cứ được đưa vào trong hồ sơ vụ án; Còn các vật chứng khác đều được nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không yêu cầu bị Nguyễn Thị T phải bồi thường các thiệt hại đã gây ra, nên không đề cập giải quyết.

Từ nội dung trên, tại bản cáo trạng số 88/CT-VKSND-P2 ngày 30-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Thị T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, đ, q khoản 1 Điều 123 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và trình bày rất hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra, bị cáo có lời xin lỗi bố và anh trai, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

Người bị hại trình bày: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị HĐXX căn cứ điểm a, đ, q khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e, g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 BLHS tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 18 năm đến 19 năm tù về tội “Giết người”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng, đề nghị trả điện thoại; tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng và đồ vật đã thu giữ.

Nội dung bài bào chữa của luật sư Phạm Thị N – người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ: Nhất trí với tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo ở mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên toà, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên toà và tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Xuất phát từ mục đích không muốn trả nợ số tiền còn thiếu trong việc bán đất hộ cho anh Nguyễn Văn T (là anh trai của T), nên Nguyễn Thị T đã nảy sinh ý định đầu độc giết hại anh T để chiếm đoạt số tiền 580.000.000 đồng. Để chuẩn bị cho việc đầu độc, T đã mua 30 ống thuốc diệt chuột của một người bán hàng rong, sau đó T đem theo thuốc chuột về nhà ông Nguyễn Văn H (là bố đẻ của T) để ăn ở sinh hoạt cùng với anh T và ông H, T cất giấu thuốc chuột vào trong buồng ngủ của mình để tìm cơ hội thực hiện hành vi phạm tội. Trong khoảng thời gian từ ngày 30-5-2022 đến ngày 09-6-2022, T đã nhiều lần nhỏ thuốc diệt chuột vào nước uống để cho anh T uống, mỗi lần T nhỏ từ 4 đến 5 giọt thuốc vào nước uống, theo suy nghĩ và nhận định của T thì việc nhỏ từ 4 đến 5 giọt thuốc cũng đủ để gây tử vong cho anh T. Anh T khi uống nước có thuốc diệt chuột đều phải đi bệnh viện điều trị. Tại Bệnh viện B trong quá trình điều trị đã xác định anh T bị “Ngộ độc thuốc diệt chuột Fluoroacetat- kháng vitaminK”. Đến tối ngày 20-6-2022, T tiếp tục cho thuốc diệt chuột vào rang chung với thịt lợn để cho ông H ăn và bị ngộ độc phải đi cấp cứu tại Bệnh viện B kết quả chuẩn đoán xác định ông H bị “Ngộ độc thuốc diệt chuột Fluoroacetat- kháng vitaminK”. Khoảng 03 giờ sáng ngày 22-6-2022, T tiếp tục lấy lọ cồn y tế loại cồn 90° tắm vào giẻ, cuộn giẻ vào một đầu gây đốt ném vào giường nơi anh T đang nằm ngủ, anh T kịp thời phát hiện dập lửa nên không gây thiệt hại về người và tài sản. Bị cáo trực tiếp ra tay với người thân trong gia đình là bố và anh trai của mình, hành vi của bị cáo thực hiện nhiều lần nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của anh T đến cùng. Giữa bị cáo và ông H (là bố đẻ của bị cáo) không có mâu thuẫn gì, nhưng bị cáo vẫn cố tình để ông H ăn thịt có chứa thuốc diệt chuột, bỏ mặc hậu quả chết người có thể xảy ra. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức tước đoạt tính mạng ông H và anh T, hậu quả là anh T và ông H nhiều lần phải cấp cứu tại bệnh viện tuyến trung ương. Các bị hại không bị thiệt hại về tính mạng là do được cấp cứu kịp thời, là nguyên nhân khách quan nằm ngoài ý thức chủ quan. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với ba tình tiết định khung “Giết 02 người trở lên”, “Giết...cha.. của mình”, “Vì động cơ đê hèn”. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật thấy rằng: Khi thực hiện tội phạm bị cáo Nguyễn Thị T nhiều lần bỏ thuốc chuột để đầu độc anh T nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở lên”

theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Nguyễn Thị T thực hiện hành vi với mục đích giết anh T đến cùng nên ngoài việc cho thuốc chuột vào nước uống thì bị cáo còn sử dụng còn ném vào trong giường nằm ngủ của anh T nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Cố tình phạm tội đến cùng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS. Do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương đối mới đủ khả năng trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe đang có chiều hướng gia tăng trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, khi xét mức hình phạt cho bị cáo HĐXX cũng cần xem xét đến quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, hành vi của bị cáo chưa gây ra hậu quả làm chết người, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 57 BLHS thì mức hình phạt tuyên cho bị cáo không quá 3/4 mức phạt tù mà Điều luật đã quy định. Do vậy, cần tuyên cho bị cáo ở mức như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tại phiên tòa cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo nhưng vẫn đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung quản chế hoặc cấm cư trú đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H không có đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu phát sinh tranh chấp về phần dân sự thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi bị hại có yêu cầu.

[6] Vật chứng của vụ án và các đồ vật đã thu giữ gồm:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong bởi chữ ký của ông Đinh Đức Khang, ông Lê Anh Hoà, bên trong có 06 ống nhựa màu trắng, dung tích 2ml, đã bị cắt đầu, bắm dính chất màu nâu đen; 02 nửa con dao lam đã qua sử dụng, 01 chày bằng nhôm, màu trắng, hình trụ, dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 5 cm; 01 bát lửa màu vàng, 01 vỏ chai còn y tế, bằng nhựa, không có nắp, 01 mảnh vải khăn chấy dờ, 01 tờ giấy mời bị rách không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

+ Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Các tình tiết liên quan:

Hành vi của Nguyễn Thị T sử dụng thuốc diệt chuột nhằm giết anh T để chiếm đoạt số tiền 580.000.000 đồng nợ anh T. Tuy nhiên việc T nợ tiền anh T đều được ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn L biết, do vậy nếu hành vi của T dẫn đến việc anh T bị tử vong thì T không thể chiếm đoạt được số tiền nêu trên. Do vậy hành vi của T không cấu thành tội “Cướp tài sản”, việc đầu độc và phóng hỏa nhằm mục đích trốn nợ của T thuộc trường hợp

phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung “Vì động cơ đê hèn”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định không khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 BLHS là phù hợp pháp luật.

Quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn L và anh Lê Hồng C biết được hành vi phạm tội của Nguyễn Thị T. Tuy nhiên khi những người này biết được hành vi của T thì anh T đã thông báo cho ông H, ông L và anh C biết anh T đã tố giác hành vi phạm tội của T với Công an xã Y. Do vậy hành vi của những người này không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 BLHS. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định không có biện pháp xử lý đối với ông H, ông L và anh C là phù hợp pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị B, khi anh T bị đột tại trang trại đã nhờ bà trông coi để đi trình báo Công an xã Y. Việc T đầu độc anh T và ông H bà B không được ai nói cho biết. Tại cuộc họp gia đình ngày 09-7-2022 bà có tham gia nhưng không đọc, không ai đọc cho bà B nghe nội dung tường trình của T nên bà B cũng không biết được hành vi của T. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định không có hình thức xử lý đối với bà B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Giết người”; Căn cứ vào các điểm a, đ, q khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; các điểm e, g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 19 (mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-12-2022;

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bởi chữ ký của ông Đinh Đức K, ông Lê Anh Hoà, bên trong có 06 ống nhựa màu trắng, dung tích 2ml, đã bị cắt đầu, bám dính chất màu nâu đen; 02 nửa con dao lam đã qua sử dụng, 01 chày bằng nhôm, màu trắng, hình trụ, dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 5 cm; 01 bật lửa màu vàng, 01 vỏ chai còn y tế, bằng nhựa, không có nắp, 01 mảnh vải khăn chấy dờ, 01 tờ giấy mời bị rách.

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Thị T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 109/23 ngày 21-9-2023 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án tỉnh Nam Định).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Đức Cảnh